

BỘ TƯ PHÁP
Số: 143/QĐ-KHTC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 21 tháng 3 năm 1994

QUYẾT ĐỊNH
CỦA BỘ TRƯỞNG BỘ TƯ PHÁP

Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý ngân sách ngành Tư pháp

BỘ TRƯỞNG BỘ TƯ PHÁP

Căn cứ Nghị định 38/CP ngày 4 tháng 6 năm 1993 của Chính phủ về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của Bộ Tư pháp;

Căn cứ Nghị định 30/CP ngày 2 tháng 6 năm 1993 của Chính phủ về tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan quản lý công tác thi hành án dân sự, cơ quan thi hành án dân sự và chấp hành viên;

Căn cứ Quyết định số 173/TTg ngày 16 tháng 12 năm 1992 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao cho Bộ Tư pháp quản lý ngân sách của các Tòa án nhân dân địa phương;

Căn cứ Thông tư liên Bộ số 88/LB ngày 31 tháng 12 năm 1992 của Bộ Tài chính và Bộ Tư pháp hướng dẫn cấp phát và quản lý kinh phí ngân sách Nhà nước cho Tòa án nhân dân địa phương và Thông tư Liên Bộ số 52/TTLB ngày 3 tháng 7 năm 1993 của Bộ Tư pháp và Bộ Tài chính hướng dẫn cấp phát và quản lý kinh phí ngân sách Nhà nước cho các cơ quan thi hành án dân sự địa phương;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch Tài chính;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1.

Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý ngân sách ngành Tư pháp.

Điều 2.

Các đồng chí Chánh văn phòng, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch Tài chính, Vụ trưởng Vụ Quản lý Tòa án địa phương, Cục trưởng Cục quản lý thi hành án dân sự, Hiệu trưởng Trường đại học

Luật, Phân hiệu đại học Luật thành phố Hồ Chí Minh, Giám đốc Sở Tư pháp, Chánh án Toà án nhân dân cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Chánh án Toà án nhân dân quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, Trưởng Phòng thi hành án chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

QUY CHẾ QUẢN LÝ NGÂN SÁCH NGÀNH TƯ PHÁP

(Ban hành kèm theo Quyết định số 143/QĐ-KHTC ngày 21/3/1994)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1.

Ngân sách hàng năm của ngành Tư pháp được Chính phủ giao cho Bộ quản lý bao gồm: chi thường xuyên; chi mua sắm phương tiện làm việc; chi sửa chữa, cải tạo, xây dựng trụ sở bằng vốn sự nghiệp và vốn đầu tư xây dựng cơ bản của Văn phòng Bộ, Trường đại học Luật, Phân hiệu đại học Luật, Toà án nhân dân địa phương, cơ quan thi hành án dân sự, sau đây gọi chung là đơn vị trực thuộc.

Điều 2.

Việc quản lý ngân sách ngành được thực hiện theo trình tự sau đây:

Lập dự toán và tổng hợp dự toán trình Chính phủ duyệt;

Phân bổ kinh phí được duyệt và cấp phát kinh phí cho các đơn vị trực thuộc;

Lập quyết toán kinh phí thực sử dụng;

Kiểm tra, thanh tra công tác tài chính kế toán của các đơn vị trực thuộc. Việc quản lý ngân sách ngành được thực hiện theo các quy định của pháp luật hiện hành, bảo đảm cấp phát kinh phí kịp thời theo kế hoạch được duyệt, hạn chế các khoản chi ngoài kế hoạch, ngăn chặn sử dụng tùy tiện các khoản kinh phí được cấp, sử dụng kinh phí đúng mục đích, tiết kiệm và có hiệu quả.

Điều 3.

Vụ trưởng Vụ kế hoạch Tài chính giúp Bộ trưởng quản lý ngân sách ngành theo chức năng nhiệm vụ được giao. Vụ trưởng Vụ quản lý Toà án địa phương, Cục trưởng Cục quản lý thi

hành án dân sự phối hợp với Vụ trưởng Vụ kế hoạch Tài chính trong việc quản lý biên chế và quỹ tiền lương, mua sắm phương tiện làm việc và xây dựng cải tạo trụ sở của các Tòa án địa phương và cơ quan thi hành án.

Điều 4.

Giám đốc Sở Tư pháp có trách nhiệm phối hợp với Vụ kế hoạch Tài chính - Bộ Tư pháp thẩm tra dự toán, quyết toán quý và năm của các Tòa án nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh và Phòng thi hành án; kiểm tra việc chi tiêu của các Tòa án nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh và Phòng thi hành án; đề xuất kế hoạch mua sắm tài sản cho các cơ quan thi hành án; cùng Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đề xuất kế hoạch xây dựng, cải tạo trụ sở của các Tòa án nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh.

Chương II

LẬP DỰ TOÁN VÀ CẤP PHÁT KINH PHÍ

Điều 5

Dự toán ngân sách của các đơn vị trực thuộc bao gồm:

1. Chi thường xuyên:

- a. Chi cho bộ máy;
- b. Chi cho công việc;
- c. Chi khác.

2. Chi không thường xuyên:

- a. Mua sắm phương tiện làm việc;
- b. Sửa chữa, cải tạo và xây dựng trụ sở.

Điều 6.

Vào quý IV hàng năm, căn cứ vào biên chế và định mức chi tiêu thường xuyên được Chính phủ phê duyệt. Vụ trưởng Vụ kế hoạch Tài chính lập dự toán kinh phí chi thường xuyên của năm sau cho các đơn vị trực thuộc, trình Bộ trưởng duyệt.

Điều 7.